

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN XUÂN TRƯỜNG
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 65 /2020/HNGĐ-ST

Ngày 24 - 6 - 2020

V/v ly hôn giữa:

anh T và chị L

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN TRƯỜNG, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Ngọc Quỳnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Thế Quang;

Ông Nguyễn Hồng Minh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tùng – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Xuân Trường.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Trường tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thu Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Xuân Trường xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 42/2020/TLST-HNGĐ ngày 12/5/2020 về việc: Ly hôn, nuôi con khi ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 21/2020/QĐXXST - HNGĐ, ngày 16/6/2020, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Mai Văn T, sinh năm 1981;

Địa chỉ: Xóm 5, xã X, huyện X, tỉnh Nam Định.

- Bị đơn: Chị Nguyễn Thùy L, sinh năm 1990;

Nơi cư trú cuối cùng: Xóm 5, xã X, huyện X, tỉnh Nam Định; (Chị L đã bị Tòa án nhân dân huyện Xuân Trường tuyên bố mất tích theo quyết định giải quyết việc dân sự số 20/2019/QĐST-DS, ngày 07/10/2019).

(Tại phiên tòa, anh T và chị L vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và lời khai tại Tòa án, nguyên đơn anh Mai Văn T trình bày: Anh và chị Nguyễn Thùy L tự nguyện tìm hiểu, kết hôn và đã đăng ký kết hôn ngày 27/10/2009 tại UBND xã X. Sau khi kết hôn cuộc sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn do tình tình, lối sống không hòa hợp, bất đồng quan điểm; mặt khác, kinh tế gia đình khó khăn càng làm mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng. Chị L đã tự ý bỏ nhà đi sau khi sinh con được 06 tháng. Anh và gia đình đã đi tìm nhiều nơi, đồng thời đề nghị Tòa án nhân dân huyện Xuân Trường áp dụng

các biện pháp tìm kiếm theo quy định của pháp luật nhưng đều không có kết quả. Theo đơn yêu cầu của anh, ngày 07/10/2019, Tòa án nhân dân huyện Xuân Trường đã tuyên bố chị Nguyễn Thùy L mất tích. Từ đó đến nay anh cũng không nhận được bất kỳ tin tức gì liên quan đến chị Nguyễn Thùy L. Nay anh nhận thấy cuộc hôn nhân với chị Nguyễn Thùy L đã không còn tồn tại, anh đề nghị Tòa án nhân dân huyện Xuân Trường giải quyết cho anh được ly hôn với chị Nguyễn Thùy L.

Về con chung: Anh và chị Nguyễn Thùy L có 01 con chung là Mai Trí K, sinh ngày 21/3/2010, hiện đang ở với anh. Nguyên vọng của anh xin nhận tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng cháu K, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản, nghĩa vụ tài sản của vợ chồng: Anh không đề nghị Tòa án xem xét, giải quyết.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã tuân thủ đầy đủ, đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, khoản 2 Điều 68 Bộ luật Dân sự chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh Mai Văn T đối với chị Nguyễn Thùy L; giao cháu Mai Trí K, sinh ngày 21/3/2010 cho anh Mai Văn T tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng, ghi nhận việc anh T không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: anh Mai Văn T có đơn xin xét xử vắng mặt, chị Nguyễn Thùy L đã bị Tòa án tuyên bố mất tích. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt các đương sự là phù hợp quy định tại **Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự**.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa anh Mai Văn T và chị Nguyễn Thùy L là hợp pháp. Vợ chồng chung sống không hạnh phúc, nguyên nhân là do tính cách, lối sống không hợp, bất đồng quan điểm và khó khăn về kinh tế. Chị Nguyễn Thùy L biệt tích nhiều năm, Quyết định số 20/2019/QĐST-DS, ngày 07/10/2019 của Tòa án nhân dân huyện Xuân Trường tuyên bố chị L mất tích đã có hiệu lực pháp luật. Như vậy, có đủ cơ sở chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh T đối với chị L theo khoản 2 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình và

khoản 2 Điều 68 Bộ luật Dân sự.

[3] Về việc nuôi con: Cháu Mai Trí K, sinh ngày 21/3/2010, hiện do anh T trực tiếp nuôi dưỡng; chị L đã bị tuyên bố mất tích. Vì vậy, Hội đồng xét xử giao cháu K cho anh T tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; ghi nhận sự tự nguyện của anh T về việc không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con là phù hợp với quy định tại các Điều 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về tài sản: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: anh Mai Văn T phải nộp án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 56 và các Điều 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình, khoản 2 Điều 68 Bộ luật Dân sự; Khoản 4 Điều 147. Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Xử cho ly hôn giữa anh Mai Văn T và chị Nguyễn Thùy L.

2. Về việc nuôi con: giao con chung là Mai Trí K, sinh ngày 21/3/2010 cho anh Mai Văn T tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; ghi nhận sự tự nguyện của anh Mai Văn T không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

3. Về án phí: anh Mai Văn T phải nộp 300.000đ án phí ly hôn, được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí 300.000đ đã nộp tại biên lai thu số 0001738 ngày 12/5/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuân Trường.

4. Về quyền kháng cáo: anh Mai Văn T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng hợp hợp lệ. Chị Nguyễn Thùy L có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND Tỉnh+ Huyện;
- Chi cục THADS;
- UBND xã Xuân Tiến;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(Đã ký)
Phạm Ngọc Quỳnh

